

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục
Quản lý Điều dưỡng cơ bản**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN KIẾN AN

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-K2ĐT ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo Bộ Y tế về việc cấp mã cơ sở đào tạo liên tục cho 03 Bệnh viện thuộc Sở Y tế Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 4384/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Kiến An trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-BVKA ngày 20/3/2025 Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục "Quản lý Điều dưỡng cơ bản";

Xét Biên bản họp của Hội đồng khoa học và công nghệ Bệnh viện ngày 13/3/2025 về việc duyệt Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục "Quản lý Điều dưỡng cơ bản" tại Bệnh viện Kiến An;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bệnh viện, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục "Quản lý Điều dưỡng cơ bản" tại Bệnh viện Kiến An (có chương trình và tài liệu đào tạo chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Khoa học và Công nghệ Bệnh viện, các Khoa, Phòng, Trung tâm và Ông (Bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế, Sở Y tế HP (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu VT, P.TCCB – CĐT, P.ĐD.



GIÁM ĐỐC

TS.BS. Nguyễn Bá Phước

SỞ Y TẾ TP HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN KIẾN AN



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 257/QĐ-BVKA
ngày 27 tháng 3 năm 2025)*

Hải Phòng - 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 257/QĐ-BVKA ngày 27/3/2025
của Giám Đốc Bệnh viện Kiến An)*

1. Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học:

1.1. Tên khóa học: Chương trình đào tạo quản lý điều dưỡng cơ bản

1.2. Thời gian đào tạo: 03 tháng (tương đương 528 tiết học)

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên

Học viên tham dự khoá học phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Là Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên trưởng, trưởng phó Bộ môn điều dưỡng hoặc tương đương.

- Các điều dưỡng, nữ hộ sinh và kỹ thuật viên có nhu cầu mở rộng kiến thức tới lĩnh vực quản lý.

- Có trình độ cao đẳng trở lên.

** Đối với các trường hợp khác phải được bệnh viện lựa chọn tham gia khóa học để chuẩn bị cán bộ nguồn.*

3. Mục tiêu khóa học

3.1. Mục tiêu chung:

Khóa đào tạo liên tục “Quản lý điều dưỡng cơ bản” nhằm cung cấp nền tảng kiến thức và kỹ năng về quản lý chăm sóc sức khỏe và lãnh đạo điều dưỡng.

Đào tạo người Điều dưỡng trưởng, Hộ sinh trưởng và kỹ thuật viên trưởng trở thành người quản lý và lãnh đạo điều dưỡng có tầm nhìn, tham gia xây dựng chính sách y tế, tổ chức chăm sóc người bệnh, hướng dẫn lâm sàng, thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng và giao tiếp hiệu quả.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

*** Về kiến thức**

- Trình bày được các phong cách lãnh đạo hiệu quả.
- Nhận ra điểm mạnh, yếu và phong cách lãnh đạo của bản thân.
- Trình bày được chương trình hành động quốc gia về tăng cường công tác điều dưỡng, hộ sinh.

- Trình bày được các biện pháp thực hiện Thông tư 31/TT-BYT quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.

- Trình bày được phương pháp quản lý dựa vào kết quả.

- Mô tả được quy trình quản lý: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh.

- Trình bày được nội dung quản lý nhân lực và quản lý trang thiết bị y tế.

- Trình bày được các phương pháp quản lý giảng dạy lâm sàng và lượng giá trong đào tạo liên tục.

- Mô tả được các biện pháp thúc đẩy thực hành dựa vào bằng chứng.

- Thảo luận Bộ tiêu chuẩn chất lượng chăm sóc người bệnh trong các BV.

*** Về kỹ năng**

- Áp dụng các kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong điều hành chăm sóc.

- Lập được kế hoạch công tác chăm sóc người bệnh của đơn vị theo phương pháp quản lý dựa vào kết quả.

- Xây dựng được chương trình và tham gia các hoạt động phát triển nhân viên

- Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả.

- Tổ chức công tác chăm sóc người bệnh theo yêu cầu của Bộ Y tế.

*** Về thái độ**

- Vận dụng đúng đắn các chính sách hiện hành vào việc điều hành và quản lý chăm sóc.

- Cam kết thực hiện những đổi mới trong phạm vi trách nhiệm được giao.

- Luôn có ý thức đảm bảo an toàn người bệnh

*** Thời gian đào tạo:**

- Thời gian đào tạo của khóa học: đào tạo liên tục tập trung 3 tháng với 528 tiết học (gồm: 240 tiết lý thuyết, 288 tiết thực hành).

4. Chương trình đào tạo chi tiết:

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
	Khai mạc, bài kiểm tra trước khóa học		3	3		
	Nội dung bài học					
1	Bài 1. Chuẩn năng lực cơ bản của điều	1. Trình bày được 19 tiêu chuẩn năng lực của điều	4	4		

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
	đưỡng, hộ sinh Việt Nam.	đưỡng Việt Nam (theo QĐ số: 3474/QĐ-BYT ngày 28/12/2022). 2. Trình bày được 11 tiêu chuẩn năng lực của hộ sinh.(theo QĐ số: 3473/QĐ-BYT ngày 28/12/2022) 3. Nắm được các kỹ năng chung của hộ sinh.				
2	Bài 2. Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050. (theo QĐ số: 869/QĐ-BYT ngày 08/04/2024)	1. Trình bày được mục tiêu chung, mục iêu cụ thể của đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050. 2. Nêu được nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của đề án.	4	4		
3	Bài 3. Vai trò điều dưỡng trưởng trong bối cảnh mới	1. Phân tích được bối cảnh công tác khám chữa bệnh hiện nay. 2. Trình bày được những thành tựu và thách thức của công tác điều dưỡng, hộ sinh. 3. Thảo luận được ba vai trò thiết yếu của điều dưỡng trưởng trong thời kỳ đổi mới.	8	4	4	
4	Bài 4. Phong cách lãnh đạo và quản lý	1. Khái niệm về quản lý và lãnh đạo, sự giống nhau và khác nhau giữa quản lý và lãnh đạo. 2. Đặc điểm của 6 phong cách lãnh đạo. 3. Liên hệ phong cách lãnh đạo của bản thân hiện nay và	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
		nhận ra những vấn đề hạn chế cần đổi mới.				
5	Bài 5. Những phẩm chất thiết yếu của người Điều dưỡng trưởng	1. Trình bày được 10 phẩm chất thành công của Điều dưỡng trưởng. 2. Những phẩm chất không phù hợp với người lãnh đạo, quản lý. 3. Liên hệ thực tế những phẩm chất thiết yếu của người điều dưỡng trưởng hiện nay.	8	4	4	
6	Bài 6. Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên	1. Phân tích được sự cần thiết ban hành chuẩn đạo đức điều dưỡng viên. 2. Trình bày được 8 nội dung của chuẩn đạo đức điều dưỡng viên. 3. Lập được kế hoạch tổ chức thực hiện chuẩn đạo đức điều dưỡng viên.	4	2	2	
7	Bài 7. Chế độ viện phí và bảo hiểm y tế (BHYT) trong các bệnh viện ở Việt Nam	1. Chế độ thu viện phí và chế độ BHYT do Chính phủ quy định, đang áp dụng trong hệ thống BV công ở Việt Nam. 2. Định hướng tương lai về quản lý tài chính bệnh viện trong đó có vấn đề viện phí. 3. Mô tả được nhiệm vụ của cán bộ điều dưỡng trong việc thực hiện thu và thanh toán viện phí, thanh toán BHYT tại bệnh viện/	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
8	Bài 8. Điều dưỡng học và các nguyên lý cơ bản về điều dưỡng	1. Thảo luận các khái niệm về điều dưỡng. 2. Nêu các định nghĩa về điều dưỡng. 3. Thảo luận 5 vai trò của người điều dưỡng. 4. Vận dụng nguyên lý vào thực hành điều dưỡng.	8	4	4	
9	Bài 9. Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện	1. Trình bày được 02 nguyên tắc thực hiện công tác điều dưỡng trong bệnh viện. 2. Nêu được 03 nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc điều dưỡng. 3. Nêu được các biện pháp thực hiện từng nhiệm vụ chuyên môn trong CSNB.	16	8	8	
10	Bài 10. Quy trình điều dưỡng và cách sử dụng phiếu theo dõi chăm sóc	1. Khái niệm về quy trình chăm sóc. 2. Mô tả đầy đủ các bước quy trình chăm sóc. 3. Áp dụng quy trình chăm sóc trong công tác chăm sóc người bệnh và hướng dẫn nhân viên thực hiện. 4. Ứng dụng cách ghi phiếu theo dõi chăm sóc.	16	8	8	
11	Bài 11. Kỹ năng giải quyết vấn đề	1. Khái niệm vấn đề là gì? 2. Nhận dạng các vấn đề trong công tác điều dưỡng, chăm sóc người bệnh.	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
		3. Mô tả quy trình giải quyết vấn đề. 4. Ứng dụng quy trình để giải quyết các vấn đề ưu tiên trong công tác điều hành chăm sóc người bệnh.				
12	Bài 12. Quản lý thời gian	1. Giải thích được lý do cần phải quản lý tốt thời gian. 2. Mô tả được những nguyên nhân gây lãng phí thời gian và những yếu tố làm tiết kiệm thời gian trong công tác điều dưỡng. 3. Những nguyên tắc chung để quản lý thời gian một cách có hiệu quả trong công tác quản lý điều dưỡng.	8	4	4	
13	Bài 13. Thường quy đi buồng của điều dưỡng trưởng	1. Nắm được nguyên tắc và tầm quan trọng của thường quy đi buồng. 2. Trình bày được vai trò và nhiệm vụ của điều dưỡng trưởng khoa trong thường quy đi buồng. 3. Nhận và cung cấp các thông tin về diễn biến, nhu cầu của người bệnh cho các bác sĩ và ngược lại. 4. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch chăm sóc của Điều dưỡng và công tác trật tự, vệ sinh trong buồng bệnh.	16	8	8	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
14	Bài 14. Xây dựng bảng mô tả công việc	1. Trình bày được sự cần thiết và yêu cầu của bảng mô tả công việc. 2. Mô tả được quy trình xây dựng một bảng mô tả công việc. 3. Trình bày được nội dung cần thiết của bảng mô tả công việc. 4. Đánh giá thực hiện công việc theo bảng mô tả công việc.	20	8	12	
15	Bài 15. Bảng mô tả công việc chức danh điều dưỡng trưởng khoa	1. Nắm được nhiệm vụ chính, nhiệm vụ cụ thể của chức danh điều dưỡng trưởng . 2. Nắm được điều kiện bổ nhiệm chức danh điều dưỡng trưởng.	4	4	0	
16	Bài 16. Quản lý tài sản- vật tư	1. Tầm quan trọng của công tác quản lý tài sản- vật tư. 2. Quy trình quản lý tài sản – vật tư.	8	4	4	
17	Bài 17. Kỹ năng làm việc nhóm	1. Vai trò và các lợi ích làm việc nhóm. 2. Mô tả các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm. 3. Các nguyên tắc làm việc của nhóm. 4. Các yếu tố thúc đẩy và triệt tiêu động cơ làm việc của nhóm viên.	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
18	Bài 18. Lập kế hoạch công tác điều dưỡng	1. Trình bày được khái niệm và vai trò lập kế hoạch. 2. Mô tả được các bước lập kế hoạch. 3. Áp dụng được kỹ thuật phân tích điểm mạnh và điểm yếu. 4. Xây dựng được kế hoạch công tác điều dưỡng của đơn vị.	8	4	4	
19	Bài 19. Đánh giá công tác điều dưỡng trong các bệnh viện	1. Phân biệt được các khái niệm về kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá. 2. Xây dựng được công cụ đánh giá công tác CSNB. 3. Mô tả được các bước đánh giá công tác CSNB. 4. Trình bày được khung báo cáo đánh giá hoạt động công tác điều dưỡng trong bệnh viện.	8	4	4	
20	Bài 20. Khái niệm sức khỏe và nâng cao sức khỏe	1. Trình bày được định nghĩa về sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe. 2. Khái niệm nâng cao sức khỏe và giáo dục sức khỏe. 3. Mô tả được 7 lĩnh vực hoạt động nâng cao sức khỏe. 4. Mô tả được 5 cách tiếp cận trong nâng cao sức khỏe. 5. Kể đúng 6 năng lực cơ bản trong nâng cao sức khỏe.	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
21	Bài 21. Đại cương giáo dục sức khỏe (GDSK)	1. Giải thích được bản chất của quá trình giáo dục sức khỏe (GDSK). 2. Nêu rõ vị trí, vai trò GDSK trong việc tạo ra, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. 3. Khái niệm hành vi sức khỏe và các yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới hành vi GDSK. 4. Giải thích được 6 bước của chu trình GDSK trong quá trình thực hiện công tác GDSK	8	4	4	
22	Bài 22. Tổng quan về an toàn người bệnh	1. Giải thích được các thuật ngữ liên quan về an toàn người bệnh. 2. Trình bày được tuần suất sự cố y khoa và hậu quả. 3. Phân loại được các nguyên nhân sự cố y khoa không mong muốn. 4. Phân biệt được các lỗi cá nhân và lỗi hệ thống (các yếu tố nguy cơ tiềm tàng). 5. Trình bày được các giải pháp bảo đảm an toàn người bệnh.	16	10	6	
23	Bài 23. Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm y tế	1. Hiểu được các nguyên tắc để xác định đúng người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc. 2. Áp dụng được các biện pháp để xác định đúng người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc.	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
24	Bài 24. Giải pháp tiếp cận tiêm an toàn	1. Giải pháp thực hiện tiêm an toàn. 2. Hướng dẫn xử trí ban đầu khi bị tổn thương do vật sắc nhọn.	8	4	4	
25	Bài 25. Vệ sinh môi trường bệnh viện	1. Trình bày được mục đích và nội dung vệ sinh môi trường các cơ sở y tế. 2. Trình bày được nguyên tắc làm vệ sinh, những quy định chung và cách phân vùng vệ sinh đúng. 3. Liệt kê được cả dụng cụ, phương tiện cần thiết phục vụ cho công tác vệ sinh và tần suất vệ sinh tại các bề mặt trong bệnh viện. 4. Thực hiện đúng quy trình vệ sinh tại đơn vị mình.	8	4	4	
26	Bài 26. Khử khuẩn	1. Trình bày được định nghĩa khử khuẩn. 2. Trình bày được các nguyên tắc khử khuẩn. 3. Các phương pháp khử khuẩn.	8	4	4	
27	Bài 27. Tiệt khuẩn	1. Trình bày được định nghĩa tiệt khuẩn. 2. Trình bày được các nguyên tắc tiệt khuẩn. 3. Mô tả được các phương pháp tiệt khuẩn. 4. Trình bày được nội dung	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
		giám sát quy trình tiệt khuẩn.				
28	Bài 28. Các phương pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) trong cơ sở y tế	1. Nắm được những nguyên tắc chung của cách ly phòng ngừa. 2. Biết thực hành phòng ngừa chuẩn/phòng ngừa phổ cập. 3. Biết thực hành phòng ngừa dựa trên đường lây truyền. 5. Biết cách áp dụng phòng ngừa các bệnh nhiễm quan trọng như H5N1, SARS, Lao phổi, nhiễm Gram âm đa kháng, nhiễm MRSA.	8	4	4	
29	Bài 29. Quản lý đào tạo liên tục	1. Mô tả được vai trò của Điều dưỡng trưởng trong đào tạo liên tục. 2. Trình bày được các quy định về thực hành sau tốt nghiệp và đào tạo liên tục. 3. Mô tả được các thành phần chính của chương trình đào tạo liên tục. 4. Trình bày được các quy định về xây dựng và thẩm định chương trình tài liệu đào tạo liên tục.	8	4	4	
30	Bài 30. Đặc điểm học tập của người lớn	1. Mô tả được 5 đặc điểm học tập của người lớn. 2. Trình bày được 3 nguyên tắc học tập của người lớn. 3. Trao đổi được các kinh nghiệm dạy học người lớn. 4. Áp dụng được lý thuyết học	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
		tập của người lớn vào việc dạy – học.				
31	Bài 31. Các kỹ thuật dạy - học tích cực	1. Giải thích sơ đồ quá trình dạy - học. 2. Mô tả được các mức độ học tập về kiến thức, kỹ năng và thái độ. 3. Lựa chọn và áp dụng phương pháp dạy - học phù hợp.	8	4	4	
32	Bài 32. Lượng giá - đánh giá học tập	1. Trình bày được khái niệm lượng giá, đánh giá. 2. Trình bày được mục đích yêu cầu của lượng giá, đánh giá. 3. Phân tích được các phương pháp lượng giá, đánh giá. 4. Viết được câu hỏi lượng giá chính xác.	8	4	4	
33	Bài 33. Tâm lý của người bệnh	1. Trình bày được những diễn biến tâm lý của người bệnh khi đến khám bệnh và nằm điều trị. 2. Thực hiện được kỹ năng tiếp xúc tốt với người bệnh và gia đình người bệnh để họ yên tâm điều trị và hài lòng với sự chăm sóc của nhân viên y tế.	4	4	0	
34	Bài 34. Stress	1. Kể được 4 yếu tố chính và 8 yếu tố thuận lợi gây nên Stress. 2. Trình bày được định nghĩa về Stress. 3. Kể được các Stress đối với	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
		bệnh nhân nằm viện. 4. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc, phòng và chống các Stress đối với bệnh nhân.				
35	Bài 35. Đại cương về giao tiếp	1. Trình bày được các khái niệm về giao tiếp. 2. Trình bày được vai trò và chức năng của giao tiếp. 3. Phân tích được các yếu tố tạo nên một cuộc giao tiếp và các rào cản giao tiếp.	8	4	4	
36	Bài 36. Vai trò của nghiên cứu điều dưỡng và thực hành dựa vào bằng chứng	1. Trình bày được định nghĩa về nghiên cứu điều dưỡng. 2. Thảo luận phạm vi CUCI nghiên cứu điều dưỡng. 3. Phân tích vai trò của nghiên cứu điều dưỡng. 4. Mô tả các bước áp dụng thực hành dựa vào bằng chứng. 5. Thảo luận các giải pháp tăng cường nghiên cứu điều dưỡng.	12	4	8	
37	Bài 37. Tổng quan tài liệu và trích dẫn tài liệu	1. Trình bày được mục đích tổng quan tài liệu. 2. Nêu được cách phân loại và liệt kê các nguồn tài liệu tham khảo. 3. Trình bày được cách viết tóm tắt và các ghi trích dẫn các tài liệu tham khảo.	12	4	8	
38	Bài 38. Chọn vấn đề nghiên cứu	1. Lựa chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp.	8	4	4	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
		2. Phân tích và vẽ được cây vấn đề. 3. Trình bày được các tiêu chuẩn lựa chọn vấn đề nghiên cứu. 4. Viết được mục tiêu nghiên cứu. 5. Trình bày được các biến số nghiên cứu. 6. Trình bày được giả thuyết nghiên cứu.				
39	Bài 39. Phương pháp nghiên cứu	1. Nêu được các khái niệm về các phương pháp nghiên cứu. 2. Trình bày được các loại nghiên cứu mô tả, phân tích và can thiệp. 3. Lựa chọn được phương pháp nghiên cứu phù hợp cho vấn đề nghiên cứu. 4. Nhận dạng được loại thiết kế nghiên cứu khi đọc các tài liệu nghiên cứu.	17	7	10	
40	Bài 40. Phương pháp chọn mẫu.	1. Giải thích được các khái niệm cơ bản về quần thể và mẫu nghiên cứu. 2. Trình bày được các kỹ thuật chọn mẫu xác suất. 3. Trình bày được cách xác định cỡ mẫu. 4. Lựa chọn được mẫu nghiên cứu cho đề tài của mình. 5. Giải thích được ý nghĩa của công thức dùng để tính cỡ	24	11	13	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Labo (tại lớp học)	BP (BN)
		mẫu.				
41	Bài 41. Phương pháp thu thập số liệu	1. Trình bày được các kỹ thuật thu thập số liệu nghiên cứu. 2. Thiết kế được bộ câu hỏi để thu thập số liệu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. 3. Áp dụng được các kỹ thuật thu thập số liệu vào chủ đề nghiên cứu.	44	16	28	
42	Bài 42. Phân tích và trình bày số liệu	1. Trình bày được các bước xử lý và phân tích số liệu. 2. Chọn được phương pháp xử lý và phân tích số liệu phù hợp. 3. Tính được một số tham số thống kê liên quan. 4. Chọn được các loại bảng và đồ thị phù hợp để trình bày số liệu.	44	16	28	
43	Bài 43. Trình bày báo cáo khoa học	1. Nêu được nội dung chính của một số báo cáo nghiên cứu khoa học. 2. Viết được báo cáo nghiên cứu khoa học.	44	15	29	
Bài kiểm tra kết thúc khóa học, bế giảng			16		16	
Tổng số tín chỉ/tiết			528	240	288	0

Chỉ tiêu thực hành (kỹ năng cần đạt khi kết thúc khoá học):

<i>TT KN</i>	<i>Tên Bài</i>	<i>Số tín chỉ/tiết TH</i>	<i>Kỹ năng/ thủ thuật</i>	<i>Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv</i>			
				<i>Labo/ tài lớp học</i>	<i>BV (bệnh nhân)</i>		
					<i>Kiến tập</i>	<i>Phụ</i>	<i>Tự làm</i>
1	Vai trò điều dưỡng trưởng trong bối cảnh mới	4	Thảo luận được ba vai trò thiết yếu của điều dưỡng trưởng trong thời kỳ đổi mới	1			
2	Phong cách lãnh đạo và quản lý	4	Liên hệ phong cách lãnh đạo của bản thân hiện nay và nhận ra những vấn đề hạn chế cần đổi mới.	1			
3	Những phẩm chất thiết yếu của người Điều dưỡng trưởng	4	Liên hệ thực tế những phẩm chất thiết yếu của người điều dưỡng trưởng hiện nay.	1			
4	Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên	2	Lập được kế hoạch tổ chức thực hiện chuẩn đạo đức điều dưỡng viên	1			
5	Chế độ viện phí và bảo hiểm y tế (BHYT) trong các bệnh viện ở Việt Nam	4	Mô tả được nhiệm vụ của cán bộ điều dưỡng trong việc thực hiện thu và thanh toán viện phí, thanh toán BHYT tại bệnh viện	1			
6	Điều dưỡng học và các nguyên lý cơ bản về điều dưỡng	4	Vận dụng nguyên lý vào thực hành điều dưỡng	1			
7	Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện	8	Nêu được các biện pháp thực hiện từng nhiệm vụ chuyên môn trong CSNB	1			
8	Quy trình điều dưỡng và cách sử	8	Ứng dụng cách ghi phiếu theo dõi chăm sóc	1			

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/tiết TH	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv			
				Labo/ tài lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ	Tự làm
	dụng phiếu theo dõi chăm sóc						
9	Kỹ năng giải quyết vấn đề	4	Ứng dụng quy trình để giải quyết các vấn đề ưu tiên trong công tác điều hành chăm sóc người bệnh	1			
10	Quản lý thời gian	4	Mô tả được những nguyên nhân gây lãng phí thời gian và những yếu tố làm tiết kiệm thời gian trong công tác điều dưỡng	1			
11	Thường quy đi buồng của điều dưỡng trưởng	8	Đánh giá việc thực hiện kế hoạch chăm sóc của Điều dưỡng và công tác trật tự, vệ sinh trong buồng bệnh	1			
12	Xây dựng bảng mô tả công việc	8	Đánh giá thực hiện công việc theo bảng mô tả công việc	1			
13	Bảng mô tả công việc chức danh điều dưỡng trưởng khoa	4	So sánh lập bảng mô tả chức danh điều dưỡng trưởng ở đơn vị mình	1			
14	Quản lý tài sản - vật tư	4	Quy trình quản lý tài sản - vật tư.	1			
15	Kỹ năng làm việc nhóm	4	Mô tả các giai đoạn hình thành và phát triển của nhóm	1			
16	Lập kế hoạch công tác điều dưỡng	4	Xây dựng được kế hoạch công tác điều dưỡng của đơn vị	1			

<i>TT KN</i>	<i>Tên Bài</i>	<i>Số tín chỉ/tiết TH</i>	<i>Kỹ năng/ thủ thuật</i>	<i>Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv</i>			
				<i>Labo/ tài lớp học</i>	<i>BV (bệnh nhân)</i>		
					<i>Kiến tập</i>	<i>Phụ</i>	<i>Tự làm</i>
17	Đánh giá công tác điều dưỡng trong các bệnh viện	4	Xây dựng được công cụ đánh giá công tác CSNB	1			
18	Khái niệm sức khỏe và nâng cao sức khỏe	4	Mô tả được 7 lĩnh vực hoạt động nâng cao sức khỏe Mô tả được 5 cách tiếp cận trong nâng cao sức khỏe	1			
19	Đại cương giáo dục sức khỏe (GDSK)	4	Giải thích được 6 bước của chu trình GDSK trong quá trình thực hiện công tác GDSK	1			
20	Tổng quan về an toàn người bệnh	6	Phân biệt được các lỗi cá nhân và lỗi hệ thống (các yếu tố nguy cơ tiềm tàng)	1			
21	Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm y tế	4	Áp dụng được các biện pháp để xác định đúng người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc	1			
22	Giải pháp tiếp cận tiềm an toàn	4	Xử trí ban đầu khi bị tổn thương do vật sắc nhọn	1			
23	Vệ sinh môi trường bệnh viện	4	Thực hiện đúng quy trình vệ sinh tại đơn vị mình	1			
24	Khử khuẩn	4	Các phương pháp khử khuẩn	1			
25	Tiệt khuẩn	4	Mô tả được các phương pháp tiết khuẩn	1			

<i>TT KN</i>	<i>Tên Bài</i>	<i>Số tín chỉ/tiết TH</i>	<i>Kỹ năng/ thủ thuật</i>	<i>Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv</i>			
				<i>Labo/ tài lớp học</i>	<i>BV (bệnh nhân)</i>		
					<i>Kiến tập</i>	<i>Phụ</i>	<i>Tự làm</i>
26	Các phương pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) trong cơ sở y tế	4	1. Biết thực hành phòng ngừa chuẩn/ phòng ngừa phổ cập 2. Biết thực hành phòng ngừa dựa trên đường lây truyền 3. Biết cách áp dụng phòng ngừa các bệnh nhiễm quan trọng như H5N1, SARS, Lao phổi, nhiễm Gram âm đa kháng, nhiễm MRSA	1			
27	Quản lý đào tạo liên tục	4	Mô tả được các thành phần chính của chương trình đào tạo liên tục	1			
28	Đặc điểm học tập của người lớn	4	. Áp dụng được lý thuyết học tập của người lớn vào việc dạy - học	1			
29	Các kỹ thuật dạy - học tích cực	4	Lựa chọn và áp dụng phương pháp dạy - học phù hợp	1			
30	Lượng giá - đánh giá học tập	4	1. Phân tích được các phương pháp lượng giá, đánh giá 2. Viết được câu hỏi lượng giá chính xác	1			
31	Stress	4	Xây dựng được kế hoạch chăm sóc, phòng và chống các stress đối với bệnh nhân	1			
32	Đại cương về giao tiếp	4	Phân tích được các yếu tố tạo nên một cuộc giao tiếp và các rào cản giao	1			

<i>TT KN</i>	<i>Tên Bài</i>	<i>Số tín chỉ/tiết TH</i>	<i>Kỹ năng/ thủ thuật</i>	<i>Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv</i>			
				<i>Labo/ tài lớp học</i>	<i>BV (bệnh nhân)</i>		
					<i>Kiến tập</i>	<i>Phụ</i>	<i>Tự làm</i>
			tiếp				
33	Vai trò của nghiên cứu điều dưỡng và thực hành dựa vào bằng chứng	8	Thảo luận các giải pháp tăng cường nghiên cứu điều dưỡng	1			
34	Tổng quan tài liệu và trích dẫn tài liệu	8	Trình bày được cách viết tóm tắt và các ghi trích dẫn các tài liệu tham khảo	1			
35	Chọn vấn đề nghiên cứu	4	Viết được mục tiêu nghiên cứu	1			
36	Phương pháp nghiên cứu	8	Lựa chọn được phương pháp nghiên cứu phù hợp cho vấn đề nghiên cứu	1			
37	Phương pháp chọn mẫu.	20	Lựa chọn được mẫu nghiên cứu cho đề tài của mình	1			
38	Phương pháp thu thập số liệu	40	- Thiết kế được bộ câu hỏi để thu thập số liệu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu - Áp dụng được các kỹ thuật thu thập số liệu vào chủ đề nghiên cứu	1			
39	Phân tích và trình bày số liệu	40	- Chọn được phương pháp xử lý và phân tích số liệu phù hợp - Chọn được các loại bảng và đồ thị phù hợp để trình bày số liệu	1			

<i>TT KN</i>	<i>Tên Bài</i>	<i>Số tín chỉ/tiết TH</i>	<i>Kỹ năng/ thủ thuật</i>	<i>Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv</i>			
				<i>Labo/ tại lớp học</i>	<i>BV (bệnh nhân)</i>		
					<i>Kiến tập</i>	<i>Phụ</i>	<i>Tự làm</i>
40	Trình bày báo cáo khoa học	40	Viết được báo cáo nghiên cứu khoa học	1			

5. Tên tài liệu dạy - học:

- Mỗi học viên được cung cấp một tài liệu do giảng viên cung cấp.
- Khoá đào tạo sử dụng các nguồn tài liệu chính thống đã được Bộ Y tế và Hội Điều dưỡng Việt nam ban hành hoặc biên soạn, qua sự hỗ trợ của các Dự án.

6. Phương pháp giảng dạy

- Đọc tài liệu
- Thuyết trình ngắn tích cực hoá học viên
- Phát vấn
- Thảo luận nhóm
- Đề tài nhóm áp dụng thí điểm quy trình nghiên cứu
- Học theo senario (tình huống lâm sàng)
- Trình bày kết quả của nhóm và cá nhân từng buổi
- Đóng vai
- Bảng kiểm
- Trò chơi
- Nhận xét, đánh giá buổi học trước vào đầu giờ buổi tiếp theo.

7. Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng:

7.1. Phương pháp giảng dạy của giảng viên

Giảng viên phải sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm. Để áp dụng hiệu quả phương pháp này, yêu cầu:

- Giảng viên nghiên cứu nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, vị trí, yêu cầu của môn học và các chuyên đề được phân công giảng dạy, các quy chế kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của học viên;

- Giảng viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, đề cương môn học, bài giảng và thiết kế các tài liệu, cơ sở dữ liệu phục vụ cho giảng dạy. Giáo trình phải được viết sao cho người học có thể tự học được;

- Giảng đề thúc đẩy học viên hăng hái tham gia học tập (trình bày, phát biểu ý kiến, thảo luận,..) giảng viên cần chú trọng hướng dẫn học viên thảo luận, tham gia các hoạt động thực tế/ kiến tập/thực tập;

- Thực hiện quá trình đánh giá kết quả học tập của học viên bám sát chuẩn đầu ra đã xây dựng và hướng dẫn học viên đánh giá hoạt động giảng dạy;

- Ngoài ra giảng viên cần tìm hiểu trình độ, kiến thức và hiểu biết của học viên; thường xuyên cập nhật thông tin để xử lý, bổ sung, hoàn chỉnh, cải tiến nội dung, kế hoạch, phương pháp giảng dạy và cơ sở dữ liệu phục vụ cho giảng dạy. Dự giờ và tham gia đánh giá hoạt động giảng dạy của các giảng viên khác theo quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

7.2. Các hình thức dạy - học

- Thuyết giảng tích cực: giảng viên giảng bài trên lớp theo hình thức thuyết giảng tương tác (giảng dạy kết hợp đưa ra vấn đề, đặt câu hỏi liên tục và giải đáp vấn đề) để học viên nghe, hiểu và tự ghi chép;

- Kiến tập: giảng viên giới thiệu tại hiện trường, học viên nghe, nhìn và tự ghi chép;

- Bài tập tình huống: giảng viên đưa ra các tình huống, gợi mở vấn đề và cùng học viên giải quyết vấn đề;

- Thảo luận: học viên đưa ra các tình huống, giảng viên đóng vai trò giám sát và cùng học viên thảo luận giải quyết;

- Thực hành: học viên tự mình thực hiện các vấn đề đã được học có sự hỗ trợ của giảng viên.

8. Thiết bị và học liệu cho khóa học

8.1. Cơ sở, trang thiết bị đào tạo

Cơ sở vật chất, chương trình, tài liệu và đội ngũ giảng viên theo hướng dẫn của Bộ Y tế/Sở Y tế và chịu trách nhiệm quản lý, báo cáo định kỳ cho cơ quan quản lý cấp trên.

8.2. Học liệu cho khóa học

- Tài liệu giảng dạy được Bệnh viện biên soạn dựa trên các tài liệu quy định của Bộ Y tế và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức khoá đào tạo các băng hình video của CDC, WHO.

8.3. Các phương tiện cơ bản phục vụ giảng dạy:

- Bảng - phấn, hoặc bảng trắng, bút dạ, bảng lật, giấy A0.
- Giấy A4, kéo, băng dính, hồ dán, bút dạ
- Máy tính có kết nối máy chiếu đa năng + màn chiếu
- Phòng học đủ rộng, bố trí bàn ghế linh hoạt để chia làm việc nhóm
- Băng Video, hình ảnh.

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình

- Đơn vị chủ trì: Bệnh viện Kiến An
- Cách thức tuyển sinh: học viên đăng ký và nộp hồ sơ tại phòng Tổ chức cán bộ - chỉ đạo tuyển Bệnh viện Kiến An, địa chỉ: số 35 Trần Tất Văn, Kiến An, Hải Phòng.
- Địa điểm: Học lý thuyết tại phòng hội trường.
- + Thực hành: Lớp học chia thành các nhóm thực hành dưới sự hướng dẫn của các giảng viên.
- Điều kiện mở lớp: có học viên đăng ký theo tiêu chuẩn tuyển sinh.
- Số lượng học viên: bố trí mỗi lớp khoảng 25 người, tối đa 30 người
- Giảng viên: có giảng viên chính, 1 trợ giảng.
- Thông tin trước khoá học: Khóa học sẽ được thông báo công khai trên Website của Bệnh viện Kiến An về nội dung, chương trình đào tạo, yêu cầu, thời gian, địa điểm tổ chức; gửi cho các đơn vị tuyển để các đơn vị, học viên có thể đăng ký tham gia khóa đào tạo.
- Thời gian đào tạo: 528 tiết trong đó 240 tiết lý thuyết và 288 tiết thực hành, mỗi tiết 60 phút.
- Cách thức quản lý lớp học: lớp học được tổ chức tại Bệnh viện Kiến An do Phòng Tổ chức cán bộ - Chỉ đạo tuyển và Phòng Điều dưỡng quản lý. Mỗi lớp học có 01 giáo viên chủ nhiệm đồng thời là tư vấn hỗ trợ học tập cho học viên. Học viên trong lớp bầu lớp trưởng, các nhóm trưởng.
- Học viên tham dự khai giảng, bế giảng, thực hiện bài test kiểm tra đánh giá trước và sau khóa học.

10. Đánh giá và cấp chứng chỉ/chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục

10.1. Khảo sát trước học: Học viên hoàn thành phiếu khảo sát trước khóa học.

10.2. Đánh giá thường xuyên: Học viên được đánh giá thường xuyên thông qua sự chuyên cần của học viên trong quá trình đào tạo và mức độ hoàn thành các bài tập thực hành.

10.3. Đánh giá trước và sau khóa học:

Dựa vào nội dung giảng dạy, đơn vị tổ chức đào tạo xây dựng ngân hàng câu hỏi lượng giá trước và kết thúc khóa học đảm bảo bao phủ đủ và đúng mục tiêu chương trình đào tạo. Lượng giá kiến thức trước và sau khóa học sử dụng đề thi viết dưới dạng trắc nghiệm.

Sau khóa học, học viên được cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục (CME) theo quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Học viên hoàn thành khóa học đủ thời gian và đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo Quản lý điều dưỡng cơ bản .

Điều kiện được cấp chứng chỉ/giấy chứng nhận đào tạo liên tục:

- Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10%, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.
- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm theo yêu cầu.

Điểm các chủ đề và kiểm tra cuối khóa đạt yêu cầu, bao gồm:

- + Bài tập cá nhân về lập kế hoạch: 15%.
- + Bài tập cá nhân xây dựng hướng dẫn an toàn người bệnh: 15%.
- + Điểm thi kiểm tra cuối khóa học: 70%.

